

 **ĐƠN VỊ DƯỢC LÂM SÀNG**

 **Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai**

**Thông tin thuốc dành cho bệnh nhân**

**® ®**

Mixtard 30 Flexpen

**Insulin**

# MIXTARD®30 FLEXPEN®LÀ THUỐC GÌ

**Mixtard ®30 Flexpen®(insulin)** là thuốc để điều trị đái tháo đường.

Thuốc là công thức kết hợp 2 pha: Insulin tác dụng nhanh và Insulin tác dụng kéo dài có tác dụng giảm đường máu.



# NHẬN DẠNG THUỐC

 Mỗi hộp chứa 05 bút

 Mỗi bút chứa 3 ml hỗn dịch

 Hỗn dịch thuốc màu trắng đục



# NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT TRƯỚC KHI DÙNG THUỐC

ĐỌC KỸ NHỮNG THÔNG TIN DƯỚI ĐÂY TRƯỚC KHI DÙNG THUỐC

## KHÔNG dùng thuốc nếu

 Quá mẫn cảm với insulin người hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc (*xem mục 6. Thông tin khác*)

## **Lưu ý và thận trọng**

*Tham khảo bác sĩ trước khi dùng thuốc với các trường hợp:*

 Vận động nhiều hơn bình thường hoặc thay đổi chế độ ăn uống  Bị ốm hoặc bị thương

 Đi nước ngoài (do khác biệt về múi giờ có thể ảnh hưởng tới thời gian dùng thuốc)

**KHÔNG** lái xe/vận hành máy móc nếu thường xuyên có biểu hiện hạ đường huyết khi sử dụng hoặc không/khó nhận biết biểu hiện

## Ảnh hưởng của các thuốc dùng cùng

*Hãy thông báo cho bác sĩ/dược sĩ các loại thuốc ông/bà đang dùng. Đặc biệt là các thuốc sau:*

 Thuốc đái tháo đường khác, thuốc ức chế MAO, thuốc chẹn beta, thuốc ức chế men chuyển, ... do nguy cơ hạ đường huyết

 Thuốc tránh thai, thuốc lợi tiểu thiazid, hormon tuyến giáp, glucocorticoid, thuốc cường giao cảm, ... do nguy cơ tăng đường huyết

**TRÁNH** uống rượu và các sản phẩm chứa cồn

# DÙNG THUỐC NHƯ THẾ NÀO

## LUÔN DÙNG THUỐC THEO HƯỚNG DẪN CỦA BÁC SĨ KÊ ĐƠN

**Liều dùng - Cách dùng**

 Xem chi tiết trong tờ rơi đính kèm

## Trường hợp quên dùng thuốc

 Quên dùng insulin có thể gây tăng đường huyết với triệu chứng: tiểu nhiều, khát, chán ăn, buồn nôn, nôn, khô da, khô miệng, hơi thở có mùi trái cây. Nếu không xử trí kịp thời có thể dẫn đến hôn mê, tử vong do nhiễm toan keton

 Xử trí: thử đường huyết rồi liên hệ ngay với bác sĩ điều trị

## Trường hợp dùng quá liều thuốc

 Quá liều insulin có thể gây hạ đường huyết (*xem thêm ở mục 4.*

*Tác dụng phụ*)

## Trường hợp ngừng dùng thuốc

 **KHÔNG** tự ý ngừng uống thuốc mà không tham khảo ý kiến bác sĩ điều trị

**Liên hệ ngay với cán bộ y tế nếu ông/bà gặp phải bất kỳ tác dụng phụ nào trong quá trình dùng thuốc**

# TÁC DỤNG PHỤ

## Tác dụng phụ nghiêm trọng

**NGỪNG** thuốc và tới cơ sở y tế gần nhất nếu ông/bà có triệu chứng:

 Nổi ban toàn thân, ngứa, vã mồ hôi, rối loạn tiêu hóa, khó thở, đánh trống ngực, phù mạch (phản ứng dị ứng)


## **Tác dụng phụ thường gặp**

**Hạ đường huyết**

Triệu chứng: vã mồ hôi lạnh, da xanh tái, run rẩy, đói dữ dội, nhịp tim nhanh. Trường hợp nặng có thể bất tỉnh

Nguyên nhân: quá liều insulin, ăn ít hoặc bỏ bữa, đột ngột vận động mạnh hơn bình thường, uống rượu bia

Xử trí: với trường hợp nhẹ thì có thể ăn/uống đồ có đường (VD: kẹo ngọt, trái cây, nước đường, ...). Trường hợp không đỡ sau khi xử trí hoặc bị nặng hơn thì cần liên hệ với bác sĩ điều trị và tới cơ sở y tế gần nhất

 Phòng ngừa: luôn mang theo đồ ăn/uống có đường

## Tác dụng phụ khác

 Đau, đỏ, nổi mề đay, viêm, bầm tím, sưng và ngứa tại chỗ tiêm.

Triệu chứng này thường hết sau vài tuần

 Loạn dưỡng mỡ: teo mô mỡ, hình thành u cục, phì đại mô mỡ. Triệu chứng này xảy ra nếu ông/bà chỉ tiêm tại 1 vị trí cố định; nên thay đổi vị trí tiêm để hạn chế

# BẢO QUẢN

Khi chưa sử dụng: trong ngăn mát tủ lạnh (2°C-8°C). KHÔNG để quá gần ngăn đá và KHÔNG được bỏ vào ngăn đá

Khi sử dụng: bảo quản ở nhiệt độ phòng (< 30°C) đến 6 tuần sau khi mở nắp, KHÔNG nên để trong tủ lạnh.

Để xa tầm tay trẻ em

# THÔNG TIN KHÁC

## Lọ thuốc chứa:

Thành phần chính: insulin người (hỗn hợp gồm 30% insulin hòa tan và 70% insulin isophane)

Thành phần khác: chlorid kẽm, glycerol, metacresol, phenol, dinatri phosphate dihydrate, natri hydroxide/acid, protamine sulphate, nước pha tiêm